TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI AN **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 259/2018/QĐST- HNGĐ	*Hải An, ngày 26 tháng 12 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI AN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 310/2018/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 12 năm 2018 về yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận về nuôi con khi ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

Anh Nguyễn Thành H; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở: Số 9D/99/66 T, phường Đ, quận H, thành phố H.

Chị Nguyễn Thị T; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở: Số 9D/99/66 T, phường Đ, quận H, thành phố H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Thành H và chị Nguyễn Thị T kết hôn

trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện N, tỉnh T ngày 19 tháng 02 năm 2010 là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, hai bên đều thừa nhận phát sinh nhiều mâu thuẫn do có sự bất đồng quan điểm trong cuộc sống sinh hoạt hàng ngày, dẫn đến vợ chồng không còn yêu thương nhau. Mặc dù quan hệ hôn nhân của anh chị đã được Hòa giải viên của Trung tâm Hòa giải, đối thoại tại Toà án nhân dân quận H, thành phố H hòa giải đoàn tụ, nhưng không thành. Hai bên vẫn yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Anh Nguyễn Thành H và chị Nguyễn Thị T xác nhận có 01 con chung là Nguyễn Duy A, sinh ngày 04/12/2010. Khi ly hôn, hai bên thỏa thuận giao con chung Nguyễn Duy A cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng; việc cấp dưỡng nuôi con hai bên tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về tài sản chung: Anh Nguyễn Thành H và chị Nguyễn Thị T xác nhận có tài sản chung nhưng để tự thỏa thuận, phân chia nếu không xong sẽ yêu cầu Tòa án giải quyết sau.

[4] Về lệ phí: Anh Nguyễn Thành H và chị Nguyễn Thị T thỏa thuận mỗi người chịu ½ lệ phí theo quy định của pháp luật.

Xét việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hoà giải đoàn tụ không thành ngày 18 tháng 12 năm 2018 của Trung tâm Hòa giải, đối thoại tại Toà án nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Thành H và chị Nguyễn Thị T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao con chung là Nguyễn Duy A, sinh ngày 04/12/2010 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi

khác theo quy định của pháp luật; việc cấp dưỡng nuôi con hai bên tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Anh Nguyễn Thành H và chị Nguyễn Thị T xác nhận có tài sản chung nhưng để tự thỏa thuận, phân chia nếu không xong sẽ yêu cầu Tòa án giải quyết sau.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Nguyễn Thành H và chị Nguyễn Thị T mỗi người phải chịu 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về hôn nhân và gia đình. Anh H và chị T đã nộp đủ lệ phí theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0016714 và số 0016713 ngày 21/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận H, thành phố H.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự (để thi hành);
- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND quận Hải An;
- Chi cục THADS quận Hải An;
- UBND xã N, huyện N, tỉnh T;
- Lưu: VP, hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Đỗ Đức Hoàng